TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST
Ngày 01 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Bình

Bà Vương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Đặng Văn Th** - sinh ngày 16/10/1994 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 7, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 17/7/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Văn C** - sinh ngày 07/7/1991 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 7, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị H– sinh năm 1990 và có 3 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Nguyễn Văn Q** - sinh ngày 01/5/1976 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 5, xã V, huyện Nghi Lộc,

tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; Vợ Nguyễn Thị Hồng Th – sinh năm 1977 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 12/11/2015 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", ngày 28/6/2016 bị TAND huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc", ngày 19/5/2020 bị TAND huyện Nghi Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 42/2020/HSST (bản án có hiệu lực pháp luật vào ngày 28/8/2020 theo Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 58/2020/HSPT-QĐ ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Nguyễn Hữu T** - sinh ngày 09/01/1981 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 6, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị B; Vợ Đinh Thị Nh – sinh năm 1991 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 24/7/2006 bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc", ngày 22/5/2008 bị TAND huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", năm 2007 và năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 27/8/2020 bị TAND huyện Nghi Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 80/2020/HSST; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên **Nguyễn Xuân S** - sinh ngày 18/12/1966 tại thành phố Vinh, Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 13B, xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Tạ Thị H; Vợ Nguyễn Thị T – sinh năm 1971 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 20/5/1998 bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã thi hành án xong năm 2000); Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến 16/7/2020 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên **Đỗ Văn TH** - sinh ngày 30/12/1989 tại phường Đ, quận Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 2 Đ, phường Đ, quận Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T; Vợ Nguyễn Thị H – sinh năm 1994 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến 16/7/2020 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên **Nguyễn Huy N** - sinh ngày 04/02/1986 tại huyện Nghi Lộc,

tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 2, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy L và bà Nguyễn Thị V; Vợ Nguyễn Thị Phương T – sinh năm 1984 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên **Bùi Văn VA** - sinh ngày 09/6/1990 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 5, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th và bà Trần Thị Th; Vợ Nguyễn Thị D - sinh năm 1989 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 17/7/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng, vào khoảng 22 giờ ngày 06/7/2020, tại nhà riêng của Đặng Văn Th ở xóm 7, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an huyện Nghi Lộc đã bắt quả tang 07 đối tượng gồm Đặng Văn Th, Bùi Văn VA, Đỗ Văn TH, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Huy N đang đánh bạc trái phép dưới hình thức "Chương", thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng, 01 bộ bài Túlơkhơ. Thu giữ bên trong người của các đối tượng: TH (7.000.000 đồng), N (1.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu gold, số Imei: 355876065282703 đã qua sử dụng), S (700.000 đồng), Q (5.250.000 đồng), VA (01 điện thoại di động Sam sung J2, màu bạc, số Imei 1: 356431085958053, số Imei 2: 356432085958051), C (01 điện thoại Nokia 1280, màu đen, số Imei: 355498/05/730081/3), Th (01 điện thoại Iphone 8 plus, màu gold, 64 GB, số Imei: 353010091987216). Ngoài ra còn thu giữ thêm của Nguyễn Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NVX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1 - 873.22.

Trong lúc bắt giữ, Đặng Văn Th và Bùi Văn VA đã vứt số tiền dùng đánh bạc tại chiếu bạc rồi bỏ chạy, đến ngày 08/7/2020 thì ra đầu thú. Ngày 07/7/2020, Nguyễn Văn C ra đầu thú về hành vi rủ rê, lôi kéo, giúp sức cho người khác đánh bạc và giao nộp 600.000 đồng tiền hồ đã thu được.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: vào ngày 06/7/2020, do Th gọi điện gợi ý nên C đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia128 gắn sim số 0975.429974 rủ rê thêm VA, N, Q, S, Tđến nhà Th đánh bạc. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th và TH về nhà thì cả bọn thống nhất đánh bạc bằng hình thức "Chương" tại phòng ngủ của Th (N tham gia sau 15 phút). C ngồi trên giường

xem và thu tiền hồ của S 300.000 đồng, của Q 300.000 đồng. Các đối tượng đã sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau: Th (500.000 đồng), TH (1.000.000 đồng), T (600.000 đồng), Q (500.000 đồng), S (1.300.000 đồng), N (1.000.000 đồng), VA (600.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.500.000 đồng và phù hợp với số tiền thu giữ tại chiếu bạc. Đối với số tiền thu giữ trong người TH (7.000.000 đồng), N (1.000.000 đồng), S (700.000 đồng), Q (5.250.000 đồng) được chứng minh không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ngày 03/9/2020 cơ quan điều tra nộp số tiền đánh bạc 5.500.000 đồng + tiền hồ 600.000 đồng + tiền thu giữ trong người các đối tượng vào tài khoản 39490101275900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc tại Kho bạc nhà nước huyện Nghi Lộc theo Giấy nộp tiền do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu tài sản gồm: chị Nguyễn Thị Phương T chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu gold; chị Nguyễn Thị D chiếc điện thoại di động Sam sung J2, màu bạc; chị Đặng Thị H chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu gold, 64 GB; ông Nguyễn Huy L chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NVX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1 - 873.22 do những người này không có lỗi trong việc tài sản bị sử dụng vào mục đích phạm tội.

Ngày 18/9/2020, cơ quan điều tra chuyển số vật chứng là 01 bộ bài Túlơkhơ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc bảo quản.

Tại Cáo trạng số 99/QĐ-VKS-NL ngày 17/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Đặng Văn Th, Bùi Văn VA, Đỗ Văn TH, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Huy N, Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thừa nhận: vào đêm ngày 06/7/2020, khi đang đánh bạc dưới hình thức "Chương" tại nhà Đặng Văn Th ở xóm 7, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác công an huyện Nghi Lộc bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng, 01 bộ bài túlơkhơ; còn C đã thu tiền hồ 600.000 đồng từ S và Q. Bị cáo N, S, Th, T có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân/Huy chương kháng chiến. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Văn Th từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tháng; xử phạt Nguyễn Văn C từ 06 đến

07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Xuân S từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Huy N từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng, xử phạt Bùi Văn VA từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn TH từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu T từ 06 đến 07 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q từ 07 đến 08 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 5.500.000 đồng, số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia1280 màu đen; tiêu hủy 01 bộ bài túlơkhơ. Tạm giữ số tiền của bị cáo N, bị cáo TH để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Q và bị cáo S số tiền đang tạm giữ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: tại xóm 7, xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, vào lúc 20 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 06/7/2020, dưới sự sắp xếp bố trí của bị cáo Nguyễn Văn C, các bị cáo Đặng Văn Th, Bùi Văn VA, Đỗ Văn TH, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Huy N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng; C thu lợi bất chính 600.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo C, Th, VA, TH, S, T, Q, N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc.

Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và đời sống kinh tế của bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và cần phân hóa vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo.

Bị cáo Th là người khởi xướng, cung cấp địa điểm đồng thời tham gia tích cực từ đầu đến khi bị bắt quả tang, bị cáo C là người tập hợp các bị cáo khác đến đánh bạc nên cả 2 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính, cao nhất trong vụ án.

Các bị cáo Q, T, N, S, VA, TH là những người thực hành tích cực, số tiền đánh bạc ít nên phải chịu trách nhiệm hình sự thứ yếu.

Riêng bị cáo Q, T đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết tội về tội "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo S có số tiền đánh bạc nhiều nhất (1.300.000 đồng) nên cần áp dụng hình phạt đối với 3 bị cáo này nghiêm khắc và cao hơn so với N, VA và TH. Ngày 19/5/2020 bị cáo Q bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", đến ngày 06/7/2020 lại tiếp tục phạm tội là thể hiện thái độ coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần xử phạt nặng hơn so với T, S. Ngày 27/8/2020 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T, bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Tiếp tục tạm giam bị cáo T, bị cáo Q, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tuy nhiên, cần xét: các bị cáo thành khẩn khai báo (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị

cáo Th, C, VA, TH, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Các bị cáo C, Th, VA đầu thú; cha các bị cáo N, Th, S, T là người có công với cách mạng và bị cáo S đã có thời gian quân ngũ làm nhiệm vụ quốc tế trên đất nước Lào (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo C, Th, S có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm. Xét điều kiện kinh tế và nghề nghiệp, cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền đối với bị cáo VA, TH, N là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Số tiền đánh bạc 5.500.000 đồng (thu tại chiếu bạc) và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia128 màu đen là công cụ phạm tội; số tiền 600.000 đồng (do bị cáo C giao nộp) là tiền thu lợi bất chính cần sung vào ngân sách nhà nước.

Một bộ bài túlơkhơ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

Các điện thoại di động hiệu Iphone6 Plus màu gold, hiệu SamsungJ2 màu bạc, hiệu Iphone8 Plus màu gold và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NVX biển kiểm soát 37K1 - 873.22 đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T, chị Nguyễn Thị D, chị Đặng Thị H, ông Nguyễn Huy L là đúng pháp luật do những người này không có lỗi trong việc tài sản bị sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với số tiền thu giữ trong người bị cáo S, Q không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo. Số tiền thu giữ trong người bị cáo TH, N cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đặng Văn Th, Bùi Văn VA, Đỗ Văn TH, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Huy N phạm tội "**Đánh bạc**".

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 06** (Sáu) tháng tù nhưng được cho hưởng

án treo, thời gian thử thách **01** (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/10/2020).

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Th 06** (Sáu) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/10/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân S 06** (Sáu) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/10/2020).

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Th, Cg cho UBND xã V, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo S cho UBND xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn TH 20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn VA 20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy N 20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 06** (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **06** tháng tù tại Bản án số 80/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại Bản án 80/2020/HSST từ ngày 15/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 07** (Bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09**

tháng tù tại Bản án số 42/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **01** (Một) năm **04** (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 42/2020/HSST từ ngày 04/12/2019 đến ngày 12/12/2019.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền **6.100.000** (Sáu triệu một trăm ngàn) đồng và **01** điện thoại di động hiệu Nokia1280 màu đen.

+ Tiêu hủy **01** bộ bài túlơkhơ.

(Điện thoại và bộ bài túlơkhơ hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền **7.000.000** (Bảy triệu) đồng của Đỗ Văn TH và **1.000.000** (Một triệu) đồng của Nguyễn Huy N để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Xuân S **700.000** (Bảy trăm ngàn) đồng, Nguyễn Văn Q **5.250.000** (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

(*Tất cả số tiền nêu trên hiện đang được bảo quản trong tài khoản 39490101275900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc tại Kho bạc nhà nước huyện Nghi Lộc theo Giấy nộp tiền do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 03/9/2020*).

Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Đặng Văn Th, Bùi Văn VA, Đỗ Văn TH, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Huy N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- Trại TG CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA